

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 08/2022/DS-ST  
Ngày 24 tháng 02 năm 2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Trụ sở chính: Số A, đường P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Phương D – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch L - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Bạc Liêu (Quyết định ủy quyền số 381/QĐ-DAB-PC ngày 28/3/2019).

Bà Đặng Phương D ủy quyền cho ông Trần Hải Đ – Nhân viên Phát triển kinh doanh (Giấy ủy quyền số 13/UQ-LTG ngày 08/10/2021)

**2. Đồng bị đơn:** - Ông Trang Xiêu P, sinh năm 1971.

- Bà Tiêu Kim H, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số 5/39, ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; ông P, bà H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình*

bày: Ngày 11/6/2020 Ngân hàng TMCP Đ và ông Trang Xiêu P, bà Tiêu Kim H có ký hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0008/1220, số tiền vay 200.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn nuôi tôm và cải tạo đất, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ngày 11/6/2020 giữa ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0011/TC20 thế chấp các tài sản sau:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 397, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248884 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 471, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248885 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 472, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248886 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 473, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248887 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 477, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248889 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H đã nhận nợ vào ngày 12/6/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P, bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 5.545.205 đồng lãi trong hạn. Do ông P, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến hết ngày 24/02/2022 ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H còn nợ Ngân hàng các khoản như sau: Nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 27.298.084 đồng, nợ lãi quá hạn 6.970.685 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông P, bà H phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0008/1220 ngày 11/6/2020 tính đến hết ngày 24/02/2022 là 234.268.769 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số N.0008/1220 ngày 11/6/2020. Trường hợp ông Trang Xiêu P và bà

Tiêu Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật.

*\* Đồng bị đơn ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông P, bà H không đến Tòa án tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Trang Xiêu P, bà Tiêu Kim H trả số tiền nợ còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông P, bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do đó, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng bị đơn ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ hợp đồng tín dụng trung hạn số N.0008/1220 ngày 11/6/2020, số tiền vay 200.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn nuôi tôm và cải tạo đất, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng tín dụng trên được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày nhận nợ đến nay ông P, bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 5.545.205 đồng nợ lãi trong hạn. Do ông P, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn để giải quyết vụ án nhưng ông P, bà H vắng mặt được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Xét thấy, ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã giao kết trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P, bà H trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 24/02/2022 là 234.268.769 đồng (Trong đó: Nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 27.298.084 đồng, nợ lãi quá hạn 6.970.685 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/02/2022 đến khi ông P, bà H trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hợp đồng tín dụng số N.0008/1220 ngày 11/6/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H là phù hợp quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông P, bà H không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng đúng thời hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ của người vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông P, bà H là có căn cứ chấp nhận.

Lãi suất cho vay trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn là phù hợp, đúng theo quy định tại các Điều 91 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông P, bà H trả khoản nợ tính đến ngày 24/02/2022 là 234.268.769 đồng (Trong đó: Nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 27.298.084 đồng, nợ lãi quá hạn 6.970.685 đồng)

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0011/TC20 thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 397, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248884 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 471, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248885 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 472, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248886 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 473, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248887 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 477, tờ bản đồ số 04 tọa lạc

tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248889 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/12/2021 trên các phần đất thế chấp có tài sản như sau: Thửa đất số 471 có diện tích 2400m<sup>2</sup>, thửa đất số 473 có diện tích 500m<sup>2</sup>, thửa đất số 477 có diện tích 4740m<sup>2</sup>, thửa đất số 397 có diện tích 2710m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 04 hiện trạng đất trống, không có công trình gì trên đất cũng không nuôi trồng gì, hiện do ông P đang quản lý sử dụng; Thửa đất số 472 có diện tích 630m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 04 hiện trên đất có các tài sản sau: Nhà loại IV có kết cấu mái lợp tol fibroximent, vách xây tường gạch, đòn tay gỗ, nền đất có tổng diện tích 82,8 m<sup>2</sup>. Sân trước nhà, bên hông nhà tráng xi măng diện tích 85,5 m<sup>2</sup>. Ngoài ra, trên đất còn có một số cây cau kiểng, cây dừa, măng cầu gai, cây mận, cây ổi, cây khế. Phía sau có 01 cái ao bỏ trống. Trên phần đất hiện nay có ông P, bà H đang trực tiếp quản lý sử dụng, không còn ai khác.

Do đó, có căn cứ xác định về hình thức nội dung hợp đồng thế chấp phù hợp theo quy định của pháp luật, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp ông P, bà H không có khả năng thanh toán nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp và tài sản trên đất để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp ông P, bà H không trả được nợ, nên Piệt, bà H phải chịu toàn bộ chi phí là **600.000** đồng. Ngân hàng không phải chịu, Ngân hàng đã nộp và chi xong nên buộc Piệt, bà H phải hoàn lại cho Ngân hàng **600.000** đồng.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Do ông P, bà H phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H.

**2.** Buộc ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến hết ngày 24/02/2022 là **234.268.769** đồng (Trong đó: Nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 27.298.084 đồng, nợ lãi quá hạn 6.970.685 đồng).

Kể từ ngày 25/02/2022 ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**3.** Nếu ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 397, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248884 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 471, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248885 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 472, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248886 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 473, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248887 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 477, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH248889 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 29/3/2017 cho ông Trang Xiêu P.

**4.** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H phải chịu toàn bộ. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu, Ngân hàng đã nộp và chi xong nên buộc ông P, bà H phải hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 600.000 đồng.

**5.** Về án phí:

Buộc ông Trang Xiêu P và bà Tiêu Kim H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.713.438 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.615.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007018 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. B
- CCTHADS Tp. B;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tâm**

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù trong hợp đồng thế chấp chỉ có chữ ký của ông Long và bà Diệu không có chữ ký của thành viên trong hộ ông Long là chị Ly và chị Mai. Tuy nhiên, trước khi ông Long và bà Diệu ký kết hợp đồng thế chấp thì chị Mai và chị Ly đã cùng ký vào biên bản họp thành viên hộ gia đình ngày 10/11/2015, biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, nội dung biên bản thể hiện chị Ly và chị Mai đồng ý ủy quyền cho ông Long và bà Diệu được toàn quyền thế chấp tài sản hộ gia đình cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long, trong phạm vi ủy quyền ông Long và bà Diệu được ký kết các hợp đồng, văn bản có liên quan đến việc vay vốn, thế chấp theo quy định pháp luật, trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ các thành viên của hộ đồng ý để Ngân hàng được toàn quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận hợp đồng thế chấp...

Theo biên bản lấy lời khai chị Mai xác định không biết việc vay tiền của ông Long và bà Diệu đối với Ngân hàng, chị không có ký tên vào biên bản họp thành viên hộ gia đình ngày 10/11/2015 nên không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp. Quá trình giải quyết vụ án cả chị Mai, Ngân hàng và các đương sự khác trong vụ án đều cương quyết không ai yêu cầu giám định. Căn cứ vào biên bản họp có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V đối với các chữ ký của chị Ly và chị Mai là đúng nên không có căn cứ chấp nhận trình bày của chị Mai.

Quá trình giải quyết vụ án chị Ly đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị Ly cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào liên quan đến hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp này, hơn nữa theo sự thống nhất của ông Toàn, ông Long và bà Diệu sau khi vay tiền ông Long và bà Diệu đưa toàn bộ số tiền vay được cho chị Ly và anh Toàn. Do đó, việc giao dịch vay tiền và thế chấp của ông Long, bà Diệu thì chị Ly đã biết, đến nay chị Ly cũng không có văn bản gì phản đối đối với yêu cầu của Ngân hàng.